

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 5 – 2025

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi

Ông Trần Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp Cái Hoăng, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp Cái Hoăng, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2025 nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Tôi và chị Lê Thị Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991 không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân giữa tôi và chị Ph là tự nguyện.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, hai người tính tình không còn phù hợp, sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên tôi yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Ph.

Về con chung có 03 con chung tên: Nguyễn Ngọc Tuyền, sinh năm 1991; Nguyễn Minh Thống, sinh năm 1993 và Nguyễn Ngọc Yển, sinh năm 1997. Các con đã trưởng thành nên không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Bà Lê Thị Ph đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà Ph vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện xin ly hôn với bà Lê Thị Ph, địa chỉ: Ấp Cái Hoăng, xã Đất Mũi, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Lê Thị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên bà Ph vắng mặt không có lý do. Đối với ông H có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà Ph và ông H tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Ph tự nguyện chung sống vào năm 1991, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, ông H xác định có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm nên hôn nhân không hạnh phúc, ông H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với bà Ph. Xét thấy, việc ông H và bà Ph chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định nên không được pháp luật thừa nhận. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Ph là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Ph có 03 người con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyền, sinh năm 1991; Nguyễn Minh Thống, sinh năm 1993 và Nguyễn Ngọc Yển, sinh năm 1997. Các con đã trưởng thành nên không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 6/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Văn H pH nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Ph là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn H pH nộp 300.000 đồng, ông H có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0015387 ngày 13/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CCTHADS huyện Ng;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính